UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Đợt thi ngày 16 tháng 5 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Nghe, đọc - Tiếng Anh

Ngày thi: 16/5/2023 **Buổi thi: Chiều** **Phòng thi: A6.B.402**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
1	1967010040	Lê Thị Vân	Anh	09.07.2001			
2	1967010004	Đinh Quyền	Anh	05.05.2001			
3	1967010001	Hoàng Thị Vân	Anh	08.03.2001			
4	1967020011	Lường Thị	Dung	18.06.2001			
5	1967010008	Trần Văn	Định	01.04.2001			
6	1967020014	Quế Thị	Gấm	22.06.2001			
7	1967010010	Dương Hương	Giang	20.02.2001			
8	1967010011	Nguyễn Thị	Hà	12.08.2001			
9	1967010047	Lê Thị	Hằng	10.04.2001			
10	1967010015	Trần Hoàng	Hiền	19.08.2001			
11	1967010051	Trịnh Xuân	Hiếu	20.05.2001			
12	1967020019	Hoàng Thị	Hoa	23.02.2001			
13	1967010017	Trần Mạnh	Hùng	31.05.2001			
14	1967010019	Phạm Thị	Huyền	10.01.2001			
15	1967010053	Thịnh Thị	Hương	10.09.2001			
16	1967010018	Bùi Thị	Hương	21.11.2001			
17	1567010035	Hoàng Thị	Hường	22.01.1996			
18	1967010020	Lê Thị Vân	Khánh	31.12.2001			
19	1967010021	Hoàng	Lan	06.03.2001			
20	1967010022	Tô Khánh	Linh	10.11.2001			
21	1967010057	Nguyễn Thị	Linh	29.07.2001			
22	1967020021	Trịnh Khánh	Linh	28.03.2001			
23	1967020022	Nguyễn Thị	Loan	11.03.2001			
24	1967010059	Đỗ Huyền	Ly	09.11.2001			
25	1967010023	Tống Thị Tuyết	Mai	10.10.2001			
26	1967020024	Nguyễn Thị Trà	My	25.09.2001			
27	1967020026	Nguyễn Ngọc	Nhất	02.12.2001			
28	1967010026	Trần Yến	Nhi	10.11.2001			
29	1967010062	Nguyễn Thị	Nhung	10.04.2001			
30	1867020036	Hà Thị	Nhung	14.02.2000			
31	1967010027	Phạm Thị Kim	Oanh	15.10.2001			
32	1967020030	Hồ Thị Trâm	Oanh	07.08.2000			
33	1967020025	Bùi Thị	Ngọc	21.04.2000			

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Số máy	Chữ ký	Ghi chú
34	1967010063	Hoàng Thu	Phương	09.04.2001			
35	1967020036	Chu Trọng	Tân	20.04.2001			
36	1967020053	Bùi Thị	Thùy	18.09.2000			
37	1967020040	Hoàng Thị Thu	Thương	07.02.2001			
38	1967020039	Phạm Thị	Thương	28.02.2002			
39	1967010068	Phạm Thị	Trang	24.10.2001			
40	1967020041	Lê Đỗ Thu	Trang	15.09.2001			
41	1967010069	Nguyễn Thị	Trang	04.08.2001			
42	1967020047	Vương Thị	Tuyết	16.02.2001			
43	1967010035	Ngô Thị	Uyên	21.12.2001			
44	1967010071	Phạm Thị Thảo	Vân	22.01.2001			
45	1967010037	Hoàng Thị	Vân	06.02.2001			

Số SV trong Danh sách gồm:…… Số SV dự thi:…….. Số tờ giấy thi:……..

Số SV bị kỷ luật:…….trong đó KT:……CC:……ĐC:……

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2023

CB COI THI 1 **CB COI THI 2**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI CHUẨN ĐẦU RA
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC

Đợt thi ngày 16 tháng 5 năm 2023

Tên kỹ năng: Kỹ năng Viết - Tiếng Anh

Ngày thi: 16/5/2023 **Buổi thi: Chiều** **Phòng thi: A6.B.402**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	1967010040	Lê Thị Vân	Anh	09.07.2001				
2	1967010004	Đinh Quyền	Anh	05.05.2001				
3	1967010001	Hoàng Thị Vân	Anh	08.03.2001				
4	1967020011	Lường Thị	Dung	18.06.2001				
5	1967010008	Trần Văn	Định	01.04.2001				
6	1967020014	Quế Thị	Gấm	22.06.2001				
7	1967010010	Dương Hương	Giang	20.02.2001				
8	1967010011	Nguyễn Thị	Hà	12.08.2001				
9	1967010047	Lê Thị	Hằng	10.04.2001				
10	1967010015	Trần Hoàng	Hiền	19.08.2001				
11	1967010051	Trịnh Xuân	Hiếu	20.05.2001				
12	1967020019	Hoàng Thị	Hoa	23.02.2001				
13	1967010017	Trần Mạnh	Hùng	31.05.2001				
14	1967010019	Phạm Thị	Huyền	10.01.2001				
15	1967010053	Thịnh Thị	Hương	10.09.2001				
16	1967010018	Bùi Thị	Hương	21.11.2001				
17	1567010035	Hoàng Thị	Hường	22.01.1996				
18	1967010020	Lê Thị Vân	Khánh	31.12.2001				
19	1967010021	Hoàng	Lan	06.03.2001				
20	1967010022	Tô Khánh	Linh	10.11.2001				
21	1967010057	Nguyễn Thị	Linh	29.07.2001				
22	1967020021	Trịnh Khánh	Linh	28.03.2001				
23	1967020022	Nguyễn Thị	Loan	11.03.2001				
24	1967010059	Đỗ Huyền	Ly	09.11.2001				
25	1967010023	Tống Thị Tuyết	Mai	10.10.2001				
26	1967020024	Nguyễn Thị Trà	My	25.09.2001				
27	1967020026	Nguyễn Ngọc	Nhất	02.12.2001				
28	1967010026	Trần Yến	Nhi	10.11.2001				
29	1967010062	Nguyễn Thị	Nhung	10.04.2001				
30	1867020036	Hà Thị	Nhung	14.02.2000				
31	1967010027	Phạm Thị Kim	Oanh	15.10.2001				
32	1967020030	Hồ Thị Trâm	Oanh	07.08.2000				
33	1967020025	Bùi Thị	Ngọc	21.04.2000				
34	1967010063	Hoàng Thu	Phương	09.04.2001				
35	1967020036	Chu Trọng	Tân	20.04.2001				
36	1967020053	Bùi Thị	Thùy	18.09.2000				
37	1967020040	Hoàng Thị Thu	Thương	07.02.2001				
38	1967020039	Phạm Thị	Thương	28.02.2002				
39	1967010068	Phạm Thị	Trang	24.10.2001				

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
40	1967020041	Lê Đỗ Thu	Trang	15.09.2001				
41	1967010069	Nguyễn Thị	Trang	04.08.2001				
42	1967020047	Vương Thị	Tuyết	16.02.2001				
43	1967010035	Ngô Thị	Uyên	21.12.2001				
44	1967010071	Phạm Thị Thảo	Vân	22.01.2001				
45	1967010037	Hoàng Thị	Vân	06.02.2001				

Số SV trong Danh sách gồm:…… Số SV dự thi:…….. Số tờ giấy thi:……..

Số SV bị kỷ luật:…….trong đó KT:……CC:……ĐC:……

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2023

CB COI THI 1 **CB COI THI 2**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam